

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIỆM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Tập 258

Kinh văn: “**Chúng sanh nghiệp báo, diệt bất khả tư nghị, chúng sanh thiện căn, bất khả tư nghị, chư Phật Thánh lực, chư Phật thế giới, diệt bất khả tư nghị**”.

Hai câu phía trước trong đoạn Kinh nhỏ này, chúng ta đã giới thiệu qua rồi. Chúng ta xem hai câu tiếp theo: “*Chư Phật Thánh lực, chư Phật thế giới*”.

Trên Kinh nói đến “chư Phật” là thông chỉ mười phương tất cả chư Phật Như Lai. “Thánh lực”, chú trọng là ở cái chữ “Thánh” này. Trung Quốc, chữ “Thánh” thường được dùng chung với chữ “Thần”, là Thần Thánh, Thần Thánh đều nói được thông. Ý nghĩa của hai chữ này tương thông với nhau, dùng lời hiện nay mà nói, là đều thông suốt hiểu rõ đối với chân tướng vũ trụ nhân sanh. Bản Kinh này, phía trước Phật đã nói với chúng ta ba cái chân thật là: “*Khai hóa hiển thị **chân thật chi tế***”, “*trụ **chân thật tuệ***”, cái Thánh lực này trên thực tế chính là trụ chân thật tuệ, các Ngài có trí tuệ chân thật, “*huệ dĩ **chân thật chi lợi***”, lợi ích chân thật cho tất cả chúng sanh, đây chính là Thánh lực. Trong bộ Kinh này, rõ ràng nhất là 48 nguyện của A Di Đà Phật, nguyện nguyện đều là độ chúng sanh. Chữ “độ” này là thuật ngữ của nhà Phật, dùng lời hiện nay để mà nói, độ chính là hiệp trợ, chính là giúp đỡ. Bốn mươi tám nguyện của Phật A Di Đà, mỗi một nguyện đều là giúp đỡ chúng sanh, đều là trợ giúp cho chúng sanh. Trợ giúp chúng sanh điều gì? Lợi ích nhỏ là giúp đỡ chúng ta đoạn ác tu thiện, giúp đỡ chúng ta không đọa ác đạo. Đây là nói người tu học Tịnh Tông mà không thể phát nguyện ngay trong đời này vãng sanh Thế giới Cực Lạc. Đồng tu tu học Tịnh Độ có rất nhiều người không có cái nguyện lực này, nó có lợi ích gì hay không? Có lợi ích là không đọa ác đạo, đời sau còn có thể hưởng phước báo nhân thiên. Sự giúp đỡ rất lớn đối với chúng ta thật không thể nghĩ bàn, nếu như chúng ta phát tâm cầu sanh Tây Phương Cực Lạc Thế giới, thân cận Phật A Di Đà, đây là công đức đã viên mãn, cái lợi ích này chân thật không thể nghĩ bàn. Ngài có thể giúp đỡ chúng ta phá mê khai ngộ, giúp đỡ chúng ta chuyển phàm thành Thánh, đây là Thánh lực của chư Phật.

Có đồng tu chúng ta sẽ thắc mắc, chúng ta đã xem thấy ở trên Kinh Phật nói A Di Đà phát nguyện giúp đỡ chúng ta, chư Phật mười phương giúp đỡ chúng ta,

nhưng dường như không hề thấy. Bạn có cái nghi hoặc này là do khi bạn đọc Kinh đã quá sơ suất. Chúng ta tụng “Kinh Di Đà”, ở trong “Kinh Di Đà” có một đoạn Kinh văn rất dài, là “lục phương Phật tán”, điều này mọi người đều rất rõ. Lục phương chính là thập phương. Ở trong bộ Kinh này càng chứng tỏ rõ ràng chư Phật mười phương tán thán. Cách tán thán của chư Phật như thế nào? Phật Thích Ca Mâu Ni đem sự tán thán của chư Phật biểu hiện ra cho chúng ta xem cái dáng vẻ ấy, vì hết thấy chúng sanh mà giảng giải Di Đà tam Kinh, đây chính là tán thán. Trong “Kinh A Di Đà” có bốn lần khuyên bảo chúng ta cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ. Phật Thích Ca Mâu Ni còn như vậy, thì chúng ta có thể thể hội được, mười phương ba đời tất cả chư Phật không ai không như vậy. Cho nên, đề cập đến Thế giới Cực Lạc, đề cập đến Phật A Di Đà, có vị tôn Phật nào mà không tán thán, có vị Phật nào mà không tôn kính? Chúng ta xem thấy ở trên bộ Kinh này, Thế Tôn tán thán Phật A Di Đà là “*quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*”, chúng ta phải hiểu rằng sự tán thán của Thế Tôn chính là đại biểu cho sự tán thán của mười phương ba đời tất cả chư Phật. Lời này không phải do chúng tôi nói, đây là có căn cứ trên Kinh điển, đây là sự thật, nhất định không phải là vọng ngữ. Vì vậy mà chúng ta biết được, ở chỗ này trên Kinh văn đã nói đến “chư Phật Thánh lực”, hết thấy chư Phật Như Lai hiểu được chân tướng sự thật, vắng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc làm Phật là một con đường ổn định nhất, là con đường đơn giản nhất, là một con đường nhanh chóng nhất, mà thành tựu viên mãn, quả thật là không thể nghĩ bàn. Cho nên bộ Kinh này tôi đã giảng qua rất nhiều lần, các đồng học nghe cũng đã quen tai.

Mười phương tất cả Như Lai xuất hiện tại thế gian này, các Ngài đến để làm gì? Thiện Đạo Đại Sư thời nhà Đường nói rất hay, Ngài nói: “*Như Lai sở dĩ hưng xuất thế, duy thuyết Di Đà bốn nguyện hải*”. Bốn nguyện hải của Phật A Di Đà chính là Tịnh Độ tam Kinh. Phật xuất hiện tại thế gian chủ yếu chính là vì sự việc này. Nếu như chúng sanh không đủ thiện căn, phước đức, nhân duyên, vậy thì Phật thuyết Kinh điển khác để hợp căn tánh của chúng sanh. Thiện căn, phước đức, nhân duyên đầy đủ rồi, quyết định là sẽ giảng ba Kinh Tịnh Độ, khuyên bạn thành tựu viên mãn ngay trong một đời này. Đây là bốn hải, bốn nguyện của tất cả chư Phật, đây là “*chư Phật Thánh lực không thể nghĩ bàn*”.

“*Chư Phật thế giới diệc bất khả tư nghị*”. Thế giới của chư Phật là đạo tràng giáo hóa chúng sanh, không hề tương đồng với thế giới của phàm phu lục đạo chúng ta. Thế giới lục đạo phàm phu này hình thành như thế nào? Là thành tựu của nghiệp lực chúng sanh, cũng có sự gia trì của Thánh lực chư Phật Bồ Tát.

Nếu như không có Phật lực gia trì thì thế giới này từ sớm đã bị hủy diệt rồi. Ân đức của Phật Bồ Tát rất lớn, những người biết được không nhiều, Phật Bồ Tát quyết định sẽ không cho rằng chúng sanh đã tạo tác những tội nghiệp, không nghe sự giáo huấn của Phật Đà, Phật Đà đến bảo hộ họ, gia trì họ mà họ vẫn muốn hủy báng Ngài, vẫn muốn tiêu diệt Ngài, có phải là Ngài sẽ giận mà không đến hay không? Nếu như nổi giận mà không đến thì các Ngài không phải Phật Bồ Tát, mà chính là phàm phu. Các Ngài không hề nổi giận, các Ngài vẫn sẽ đến, vẫn cứ tận tâm tận lực giúp đỡ chúng ta. Vô số chúng sanh rồi sẽ có vài người giác ngộ được, rồi sẽ có vài người hiểu được. Chỉ ít chúng ta ở nơi đây giảng Kinh, các vị đồng tu ngồi ở đây đều là người hiểu rõ, đều là nhờ vào chư Phật Bồ Tát đến gia trì cho chúng ta, đều sẽ không phản đối, vẫn là có một ít người. Cho dù có một người gắng sức, Phật cũng đến. Đây là ở trên Kinh Phật nói, “*Phật thị môn trung, bất xả nhất nhân*”. Có một người tâm thiện, Phật Bồ Tát cũng đến. Phật Bồ Tát đến thì mọi người đều được nhờ, cho nên chúng ta phải hiểu, chúng ta được oai thần Phật Bồ Tát gia trì, quyết không phải bởi vì bản thân một mình ta. Thế gian này vẫn còn rất nhiều, rất nhiều người thiện tâm, những người có tâm thiện này cùng cảm ứng, chúng ta có cảm, Phật Bồ Tát liền có ứng. Chúng ta liền biết rằng, những người thiện tâm này có ân đức rất lớn đối với chúng ta.

Vì sao Phật Bồ Tát không thể chuyển nghiệp báo của chúng sanh? Ở trên Kinh Phật thường nói: “*Tâm - Phật - chúng sanh, tam vô sai biệt*”. Phật nói với chúng ta đạo lý nhân quả báo ứng, chân tướng sự thật của nhân quả báo ứng. Tất cả chúng sanh tự mình tạo nghiệp thì vẫn là phải tự mình thọ báo, Phật Bồ Tát không có cách nào thay chúng ta nhận quả báo. Phật Bồ Tát chỉ có chỉ dạy chúng ta, bảo chúng ta cách tu học như thế nào, cách tiêu nghiệp chướng như thế nào, làm sao chuyển biến quả báo của chúng ta. Các Ngài chỉ có thể làm đến chỗ này. Tất cả những Kinh điển đã nói trong 49 năm, không cái nào không lấy việc này làm trọng điểm. Chỉ cần bản thân chúng ta hiểu rõ, giác ngộ rồi, dừng việc tạo ác nghiệp, chăm chỉ nỗ lực tăng cường tu thiện nghiệp thì quả báo liền chuyển. Tại sao chúng ta phải như vậy? Được sự chỉ dạy của Phật Bồ Tát, nếu không phải Phật Bồ Tát dạy bảo, làm sao chúng ta chuyển được chứ? Đây là ân đức không thể nghĩ bàn của chư Phật Bồ Tát đối với chúng ta. Cuối cùng chúng ta phải hiểu, chỉ có hiểu rõ mới có tâm báo ân, biết ân thì mới có báo ân, không hiểu được cái ân đức này thì chúng ta không thể sanh khởi cái ý niệm báo ân.

Chúng ta phải báo ân như thế nào? Phật ở trên Kinh thường hay nhắc nhở chúng ta: “*Thọ trì đọc tụng, vì người diễn thuyết*”, như vậy mới có thể báo ân

Phật, như vậy mới có thể báo cái ân dưỡng dục của cha mẹ, báo cái ân bảo hộ của đất nước, báo cái ân hỗ trợ của chúng sanh, báo cái ân dạy bảo của Phật Bồ Tát và sư trưởng, “trên đền bốn ơn nặng”. Quả nhiên có thể báo ân, nhất định là “dưới cứu ba đường khổ”. Một sự việc mà làm tốt thì lợi ích vô lượng vô biên. Chúng ta không thể không biết cái đạo lý này.

Thế giới của chư Phật không giống với chúng ta. Tại vì sao tất cả chư Phật Bồ Tát lại khuyên chúng ta đi đến Cực Lạc Thế giới? Ở đây có một đạo lý, Thế giới Cực Lạc là một hoàn cảnh tu học tốt nhất, nơi đó là một ngôi trường học do Phật A Di Đà đã xây dựng, chúng ta vãng sanh qua bên đó là đi cầu học, ở bên đó có thể nói là việc học của chúng ta ngày đêm đều không gián đoạn, thành tựu rất nhanh. Tại vì sao nói ngày đêm đều không có gián đoạn? Người ở thế giới bên đó không có ngủ nghỉ, thân thể và sức khỏe của họ rất tốt, thân thể họ giống như Phật A Di Đà, là thân Tử Ma Chân Kim Sắc. Chúng ta nghe câu này ở trên Kinh sẽ rất khó hiểu được ý nghĩa ở chỗ này. Tử Ma Chân Kim là ý nghĩa gì vậy? Lẽ nào cái thân thể này không phải bằng xương thịt mà là thân bằng vàng sao? Vậy thân bằng vàng ấy có cảm giác biết đau hay không, có còn cảm giác hay không? Phạm phu chúng ta phiền phức là ở tại chỗ này, chính là nhìn chữ mà đoán nghĩa, cho nên đã hiểu sai đi ý nghĩa mà Phật nói. Tử Ma Chân Kim là thứ tốt nhất của vàng, thứ thù thắng nhất. Vì sao pháp thể xuất thế gian đều xem vàng là bảo vật? Trong Kinh Phật thường nói đến bảy báu, thì nó xếp thứ nhất, vật bảo đương nhiên rất quý, đáng quý ở chỗ nào? Đáng quý ở chỗ nói vĩnh viễn không thay đổi, vàng không thay đổi. Phật lấy ví dụ này.

Thân thể của người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc vĩnh viễn không thay đổi. Lại xem đến thế gian này của chúng ta, ở thế gian này thân thể của chúng ta có thay đổi, có sanh lão bệnh tử, có sự thay đổi của nóng và lạnh, có sự thay đổi của no và đói, thay đổi quá nhiều. Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có sự thay đổi, không những tâm là thường trụ chân tâm, mà thân cũng là thường trụ chân thân, không có sanh lão bệnh tử, không có từ nhỏ dần dần lớn lên. Từ nhỏ mà dần dần lớn lên, vậy thì có sự thay đổi. Thế giới Tây Phương Cực Lạc hóa sanh từ hoa sen, vĩnh viễn là bất hoại bất diệt, vĩnh viễn không sinh bệnh, vĩnh viễn không cần ngủ nghỉ, vĩnh viễn không cần ăn uống, đây mới gọi là Thân Tử Ma Chân Kim Sắc. Ý nghĩa của câu này là như vậy. So với thân thể này của chúng ta tốt hơn quá nhiều. Tác dụng của lực căn rộng lớn vô biên (điều này chúng ta đã đọc ở trên Kinh), những người vãng sanh Thế giới Tây Phương thì thiên nhãn thấy suốt, thiên nhĩ nghe thấu, tha tâm đều biết, hiện tại chúng ta gọi đây là khả

năng đặc biệt. Ở Tây Phương, người người đều có khả năng đặc biệt hạng nhất, họ ngồi bất động ở nơi đó mà tình trạng cuộc sống của chúng sanh trong mười phương, họ đều nhìn thấy rất rõ ràng, rõ như lòng bàn tay. Chúng sanh ở trong thế giới mười phương nói chuyện với nhau, họ đều nghe thấy rất rõ ràng. Không những như vậy, chúng sanh trong mười phương thế giới khởi tâm động niệm, họ đều biết cả, vì họ có tha tâm thông. Thông tin này là Phật Thích Ca Mâu Ni đã truyền đạt với chúng ta ở trong bộ Kinh này. Chúng ta sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì cũng có được cái thân tướng thù thắng như họ, cũng có được khả năng đặc biệt giống như họ, quả thật là thế giới tha phương, thế giới quá khứ, vị lai không gì không biết, không gì không thể. Chúng ta đi đến Thế giới Tây Phương là đi học khả năng này, học trí tuệ, học khả năng, tu thành cái báo thân vĩnh hằng, bất sanh bất diệt.

Ở trên Kinh Phật nói ba cái thân, báo thân có thủy mà không có chung, cái đại năng của chúng ta tùy theo tất cả chúng sanh mà thay đổi. Cũng giống như trong “Phẩm Phổ Môn” nói “*đáng dùng thân gì để độ hóa thì sẽ hiện thân ấy*”, trên “Kinh Lăng Nghiêm” thì nói “*tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng*”. **Chúng ta đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc là vì một sự việc, giải quyết vấn đề của chính mình, sau đó hiệp trợ với tất cả chư Phật Như Lai phổ độ chúng sanh.** Chúng ta đi là để làm sự việc này.

“Chư Phật thế giới” chủng loại không thể nghĩ bàn, phía sau Kinh này có giới thiệu, phía trước cũng đã giới thiệu không ít. Thế giới Tây Phương Cực Lạc y báo trang nghiêm, hiện tại chúng ta nói là hoàn cảnh vật chất, hoàn cảnh nhân sự đều đạt đến cứu cánh viên mãn, một chút thiếu sót gì cũng không có. Vậy chúng ta sẽ thắc mắc, vì sao Thế giới Tây Phương lại thù thắng trang nghiêm như vậy? Đạo lý này không hề khó hiểu. Thế Tôn đã nói qua với chúng ta ở trong “Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo”, nhân địa của Phật A Di Đà cùng với tất cả những chúng sanh vãng sanh này đều là thuần tịnh thuần thiện, không có chút gì bất thiện xen tạp, cho nên thế giới bên đó thanh tịnh thiện lành viên mãn như vậy, họ không có chút bất thiện. Ý nghĩa này rất quan trọng, đặc biệt là đối với việc chúng ta muốn ngay trong đời này cầu sanh đến Thế giới Cực Lạc, chúng ta nhất định phải đoạn ác. **Đoạn ác đoạn đến mức độ nào? Không để cho tâm mình có chút bất thiện nào xen tạp. Chúng ta phải lấy cái này làm tiêu chuẩn, như vậy mà niệm Phật mới khẳng định vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, mới nắm chắc một trăm phần trăm, quyết định không có nghi hoặc.**

Đoạn ác tu thiện, dụng công phu ở chỗ nào? Chính là xử sự đối người tiếp vật ở ngay trong cuộc sống thường ngày. Cách tu như thế nào? Nếu từ trên sự mà nói thì phiền phức, vì sự thì quá nhiều. Người biết tu hành thì nắm cương lĩnh. Cổ đại đức thường thường dạy bảo chúng ta “tu từ căn bản”. Giống như một cái cây, bạn nắm được gốc thì không phải bạn đã nắm được cả cái cây rồi sao? Nếu bạn nắm ở cành lá, vậy thì uổng công rồi, vậy thì phiền phức rồi. Phải tu từ căn bản. Căn bản nghĩa là gì? Không ngoài việc rời khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đây là căn bản thật sự. Ở trong cuộc sống thường ngày không phân biệt, không chấp trước; xử sự đối người tiếp vật cũng không phân biệt, cũng không chấp trước.

Các vị đang ngồi ở đây, các vị đồng tu từ nước ngoài đến Singapore, từ Trung Quốc đến, tôi hy vọng mọi người không nên viết thư cho tôi. Vì sao vậy? Tôi không phân biệt, không chấp trước, tôi không xem thư, các vị viết thư cho tôi chỉ mất công thôi. Cũng không nên gọi điện thoại cho tôi, sẽ lãng phí rất nhiều tiền điện thoại. Bởi vì sao? Sẽ không thể tìm được tôi, không biết tôi đang ở đâu. Có những khi đúng lúc thì gọi được, vừa gọi điện đến thì tôi nhận được, đại đa số thì tôi không nhận được. Tôi có việc thì tôi sẽ tìm các vị, tôi có một chiếc điện thoại di động, số điện thoại thì tôi không biết, cho nên tôi có thể gọi cho người khác, người khác thì không thể gọi cho tôi, bởi vì tôi không biết số điện thoại. Và lại bình thường thì điện thoại di động của tôi luôn luôn tắt nguồn. Bạn xem, điện thoại di động của người ta mỗi ngày thì phải sạc pin một lần, còn tôi thì một tháng sạc một lần, rất ít dùng đến, một tuần dùng đến khoảng một hai lần. Tôi làm tấm gương cho các đồng học, tu cái tâm thuần tịnh, không nên để cảnh giới bên ngoài ảnh hưởng. Cuộc sống thường ngày tất cả hãy tùy duyên, người ta cho cái gì thì chúng ta ăn cái đó. Tôi không hề yêu cầu nhất định phải ăn thế này hay ăn thế kia. Phật Thích Ca Mâu Ni đi thác bát, người ta cho cái gì thì ăn cái nấy, bạn nói xem tự tại biết bao. Tùy duyên chứ không phan duyên, cả đời tôi đi con đường như vậy. Tôi lựa chọn con đường dạy học (giảng Kinh cũng là dạy học). Đây là giáo dục xã hội, đây là lớp học của chúng ta. Tôi đời này chính là làm công việc này, vô cùng đơn thuần, giảng Kinh dạy học, những thứ khác đều không nghe không hỏi. Có thể đem công việc bổn phận làm cho tốt, đây chính là công đức viên mãn.

Thế nhưng giảng Kinh dạy học đều phải có duyên phần, duyên phần đó chính là hộ pháp. Nếu người hoằng pháp không có thiện hộ, cho dù bạn có trí tuệ hơn đi nữa, biện tài tốt hơn nữa, bạn cũng không có cơ hội để biểu diễn, cho nên hộ

pháp quan trọng hơn bất cứ gì. Tất cả chúng sanh có thể được công đức Phật pháp lợi ích thù thắng là nhờ ai? Nhờ hộ pháp. Việc này chúng ta phải xem có thật sự được người hộ pháp đi lễ thỉnh pháp sư đến nơi này để mà hoằng pháp lợi sanh hay không? Tâm hạnh phải như lý như pháp, hộ pháp phải có đủ điều kiện nguyên lý nguyên tắc của hộ trì mà trong Kinh điển đã nói. Hoằng pháp cũng nhất định phải tuân thủ sự giáo huấn của Phật Đà, hoằng và hộ phải phối hợp mật thiết thì Phật pháp ở tại nơi này sẽ hưng vượng. Nơi này của chúng ta thật hiếm có, khi được cư sĩ Lý Mộc Nguyên hộ trì. Không có sự hộ trì của ông, chúng tôi làm gì có duyên phần giảng Kinh ở nơi này, làm gì có duyên phần dạy học ở nơi này?

Năm nay, chúng tôi dự định vào tháng 11 sẽ tổ chức một đại hội hoằng pháp ở bên Malacca. Hai ngày trước đồng tu ở bên đó đến nói với tôi, Phật môn chúng ta bên đó có ba tông phái, ba phái này đang tranh nhau làm ban tổ chức, không ai nhường ai. Họ đến hỏi tôi. Tôi nói, cái việc này thì khó, nếu tôi mà nhận lời đơn vị này thì đắc tội với hai đơn vị kia, nếu nhận lời đơn vị kia thì đắc tội với hai đơn vị này. Con người ai cũng muốn làm người tốt, không muốn đắc tội với ai. Vậy phải làm sao? Ngưng lại, không làm nữa thì không đắc tội với ai hết. Họ đã đồng ý rồi, không làm nữa. Tranh luận thì không nên làm nữa, hòa kính thì sẽ làm. Đoàn thể nhà Phật là lục hòa kính, bất hòa thì chúng ta không thể đi, hòa kính thì chúng ta nhất định phải đi, chúng ta mà không đi thì có lỗi với Phật Bồ Tát, có lỗi với đồng tu. Không có hòa kính thì chúng ta phải mau chóng rời khỏi. Ví dụ cho việc này, xưa nay trong ngoài nước có rất nhiều.

Năm xưa, tôi ở tại Đài Loan, ở trung bộ có một đạo tràng, hình như là Thiền Lâm Tự ở Gia Nghĩa Mai Sơn. Ở đó có vài vị đồng học mời tôi đến giảng Kinh, mỗi một tháng giảng một tuần lễ, ở trên ngọn núi của họ một tuần lễ. Thiền Lâm Tự thì tôi giảng “Thiền Lâm Bảo Huấn”, rất là tốt. Tôi thăng tòa giảng “Thiền Lâm Bảo Huấn” hình như được hơn ba mươi mấy buổi, có lẽ là ba hay bốn tháng gì đó, sau đó thì trú chúng ở trong ngôi tự này ngày ngày cãi nhau, ồn ào làm mọi người bất an. Tại vì sao mà cãi nhau? Vì tranh giành chức vị, người này thì muốn làm giám tự, người kia thì muốn làm tri khách tăng, sư phụ chỉ có một người, sư phụ là một vị lão hòa thượng. Các đồ đệ tranh nhau. Vì sao phải tranh? Bởi vì ngôi tự miếu này xây dựng chưa bao lâu, các đồ đệ đi ra ngoài để hóa duyên, đồ đệ này thì nói con hóa duyên được nhiều tiền nhất, con muốn làm giám tự. Đương nhiên trụ trì cũng không dám nói (trụ trì là lão hòa thượng), không dám tranh luận. Người kia thì nói con hóa duyên được bao nhiêu đó, con muốn làm chức vụ gì đó, ồn ào đến không chịu nổi. Tôi đến Đài Trung, đem sự việc này nói với lão

sư Lý. Lão sư Lý liền nói với tôi: “*Không nên đến đó nữa*”. Tôi nói: “*Bài giảng của con chưa có giảng xong*”. Thầy nói: “*Không sao cả, chưa giảng xong cũng không sao, không nên đến đó nữa*”. Phàm là nơi có sự tranh luận thì chúng ta phải tránh, để cho họ tự mình phản tỉnh, để cho họ tự mình sám hối. Tôi đã trải qua sự việc như vậy mấy lần rồi. Cho nên, Kinh không nhất định phải giảng cho hết, hoàn toàn phải xem nhân duyên. Phật pháp nhân duyên sanh, hoằng pháp cũng là nhân duyên sanh.

Năm đầu dân quốc, chúng ta đã từng xem qua trong các văn tự ghi chép, Pháp sư Tín Từ mở Trường đại học Hoa Nghiêm, hình như chỉ mới được hơn một năm thì giải tán, duyên không đủ. Âu Dương Cánh Vô được xem như là người thành công nhất, xây Học viện Chi Na Nội tại Nam Kinh, cũng chỉ được hai năm. Từ những việc này chúng ta tỉ mỉ mà quan sát, mới thật sự hiểu được Phật nói ở trên Kinh “*thân người khó được, Phật pháp khó nghe*”, không phải thường hay có cơ duyên. Do vậy, nếu như gặp được cơ duyên nghe pháp tu học thì nhất định không thể bỏ qua một cách dễ dàng. Vì sao vậy? Vì cơ hội quá khó được. Lần sau còn có thể gặp được không? Ai cũng không dám nói trước, chỉ có người thật sự hiểu được thì mới trân quý mỗi ngày lên lớp. Tôi ở Đài Trung thân cận lão cư sĩ Lý Bình Nam 10 năm, tôi hiểu được, bởi vì tôi không phải là người Đài Trung, không có chỗ ở tại Đài Trung, cho nên đối với việc nghe pháp thường rất trân quý. Lão sư Ngài bất luận là diễn thuyết ở thành phố Đài Trung hay là tại một nơi nào bên ngoài Đài Trung, tôi nhất định đều không bỏ qua, tôi đi theo Ngài. Vào lúc đó, đi theo lão sư có đến hai mươi mấy người, người ta nói chúng tôi là thường tùy chúng của lão sư Lý. Ngài đi đến đâu thì chúng tôi theo đến đó, biết trân quý cơ duyên, không bỏ qua cơ hội. Hiện tại, khoa học kỹ thuật phát triển đã đem lại cho chúng ta rất nhiều phương tiện, thế nhưng khoa học kỹ thuật cũng đem đến sự ảnh hưởng mặt trái, đó chính là nói, có thiếu đi buổi học lần này thì cũng không sao, vẫn còn có băng ghi hình. Dù một đồng băng ghi hình đang để ở nhà, cũng không sao cả, tôi hôm nay không xem thì để ngày mai xem, năm nay chưa xem thì còn có sang năm, cứ luôn như vậy thì đã để lỡ đi mất. Đây là tác dụng mặt trái của nó. Vào lúc đó chưa có những thiết bị khoa học kỹ thuật này, ngay cả thiết bị thu âm cũng không có, cho nên nhất định phải đi theo để nghe, đem theo một quyển sổ để ghi chép, tập trung toàn bộ tinh thần, thực sự có chỗ lợi ích của nó. Nếu như thật sự có sự nhận biết này, có cái nghị lực tinh thần này mà học tập từ trên băng ghi âm, băng ghi hình thì cũng không có khác biệt, khẳng định sẽ thành công. Nếu như ý niệm mà sai, không phải chăm chỉ đến như vậy, cho dù những

băng ghi hình giảng Kinh này ở nhà mình tất cả đều có hết cả, mình hôm nay có một chút việc, người ta mời mình đi chơi thì có thể đi chơi, không cần vội, ngày mai rồi hãy nghe, có cái tâm thái như vậy thì bạn đã thất bại rồi. Nhất định phải giống như là đi theo lão sư vậy, không bỏ sót buổi học nào, mỗi ngày có bài khóa nhất định, bạn sẽ thành công. Cho nên, việc học tập ở trên mạng phải thù thắng hơn so với trên băng ghi hình, trên mạng thì rộng thời gian, đến lúc nào có bài giảng thì đến lúc đó bạn nhất định phải nghe. Vì kỹ thuật khoa học tiên tiến, hiện tại việc dạy học từ xa đã trở thành một phong trào, không cần phải đi đến trường, không cần phải lên lớp học, bạn ở tại nhà dùng mạng internet thì có thể học tập rồi. Dạy học từ xa, sớm nhất là ở Úc Châu. Úc Châu thật sự mà nói cũng là bất đắc dĩ, bởi vì đất rộng người thưa, thật không dễ gì mà có thể gom học sinh lại thành một lớp học, cho nên là nơi bắt đầu việc dạy học từ xa sớm nhất. Trong lịch sử của việc dạy học từ xa, thì họ là người sáng lập. Họ đã làm rất thành công, rất có thành tựu. Hiện tại có rất nhiều quốc gia khu vực đều áp dụng phương pháp này. Phật giáo chúng ta hoằng dương Phật pháp cũng không thể bỏ qua biện pháp này. Vào tháng trước, tôi giảng Kinh ở Hồng Kông, Đài Loan có một đài truyền hình của Phật giáo “Pháp Giới Vệ Tinh”, Trưởng đài là Pháp sư Hải Đào đi đến Hồng Kông tìm gặp tôi, ông đã phát nguyện chuyên môn làm ngành nghề này. Tôi cũng rất là hoan hỷ tán thán. Ông không lập đạo tràng, mà ông lập đài truyền hình. Ông nói với tôi, hiện tại ông bồi huấn nhân tài kỹ thuật phát sóng, ở nơi ông bên đó có mười mấy người. Tôi nói: *“Quá tốt! Chúng tôi tại nơi này có thiết bị mà không có người”*. Tôi hy vọng hợp tác với ông, tương lai tại Hồng Kông, tại Singapore, tại Úc Châu, hy vọng họ có thể giúp đỡ chúng ta về mặt nhân lực. Đồng tu chúng ta nếu phát tâm theo sự nghiệp phát sóng này, có thể đi đến Đài Loan tham gia lớp bồi dưỡng của họ. Ở phía bên này của chúng ta là bồi huấn nhân tài giảng Kinh hoằng pháp, ở nơi họ là bồi huấn nhân tài kỹ thuật phát sóng. Chúng ta phải hợp tác, cùng nhau đem hiệu quả giảng Kinh thuyết pháp của chúng ta phổ biến ra cả thế giới, quyết không phải là ở tại một cái lớp học, quyết không phải là ở tại một khu vực. Chúng ta phải có cái lý niệm này, phải hướng đến mục tiêu này để mà nỗ lực. Đây là bản thân chúng ta không có khả năng đặc biệt giống như Phật Bồ Tát, chúng ta chỉ có nhờ vào khoa học kỹ thuật, hy vọng những thiết bị này của chúng ta đều có thể làm được mức tốt nhất, hy vọng ở những nơi xa xôi, họ cũng có thể xem thấy hình ảnh được rõ ràng, âm thanh không đến nỗi bị gián đoạn. Phải đạt đến được cái hiệu quả như vậy, Phật pháp mới có thể phổ biến hoằng dương. Đồng tu chúng ta phải thay Phật Bồ Tát làm một việc tốt. Việc tốt gì vậy? Là chăm chỉ lắng nghe, đón nghe đúng giờ; lúc nghe đài có thể tập hợp

gia đình quyến thuộc, bạn bè của bạn lại trước máy internet, hoặc là trước truyền hình, mạng internet có thể tiếp sóng truyền hình, đem những hình ảnh này phóng to, làm một buổi học tại nhà mình. Ngày ngày đều không nên gián đoạn, cứ như vậy sau nửa năm, tư tưởng con người sẽ chuyển trở lại, cách nhìn, cách nghĩ đối với tất cả người sự vật nhất định sẽ có chuyển biến, chuyển ác thành thiện, chuyển mê thành ngộ. Chúng ta ở tại nhà mình, mỗi ngày đón xem đúng giờ, đây chính là hộ pháp. Mời các đồng tu mọi người cùng nhau đến xem, sau khi xem xong thì nghiên cứu thảo luận chính là hoằng pháp, nền giáo học của Phật pháp mới có thể thâm nhập vào trong xã hội.

A Di Đà Phật!

Cẩn dịch: Vọng Tây cư sĩ